

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **289/2021/QĐST-HNGĐ**

Ba Đình, ngày 27 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 176/2021/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Phương H**, sinh năm 1984, Căn cước công dân số: 001184036811 cấp ngày: 06/4/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Đăng ký hộ khẩu: Số 11 P, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Anh **Lê Bá A**, sinh năm 1984; Căn cước công dân số: 001084014915 cấp ngày: 27/4/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, Đăng ký hộ khẩu: Khu 6, thị trấn T, huyện H, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số 22, ngõ 202F Đ, phường Đ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 5 năm 2021.

[2] Quan hệ hôn nhân của chị Trần Phương H và anh Lê Bá A là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số: 26, quyển số 01/2009 ký ngày 26 tháng 02 năm 2009 tại UBND phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Trần Phương H** và anh **Lê Bá A** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu **Lê Bá N**, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2010 và cháu **Lê Bá N**, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2016. Giao chị H là người trực tiếp thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Anh Bá A thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng/tháng/1 con, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2021 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Lê Bá A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở;

Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Trần Phương H tự nguyện chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp. Chị H được trả lại 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng theo biên lai thu số **0067003** ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long